

# Doanh nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

NGUYỄN ANH ĐỨC\*

**Doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế, là bộ phận chủ yếu tạo ra tổng sản phẩm trong nước (GDP). Song, do vẫn còn tồn tại các rào cản về môi trường kinh doanh, như: thủ tục hành chính phiền hà, cán bộ nhũng nhiễu... đang khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn và không lớn lên được. Chính vì vậy, Nhà nước cần tập trung mũi nhọn vào cải cách hành chính, chống tham nhũng... nhằm cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh để doanh nghiệp phát triển.**

## KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Lịch sử thế giới đã chứng minh rằng, một đất nước có nền sản xuất phát triển luôn tạo ra một vị thế vững chắc cho quốc gia đó trên thế giới. Bất kỳ một quốc gia nào muốn phồn thịnh, tránh sự phụ thuộc từ bên ngoài, đều cần có một nền sản xuất hoàn thiện. Trong thực tế, hầu hết các quá trình sản xuất đều được thực hiện bởi các tổ chức chuyên môn hóa, đó là các doanh nghiệp.

Cũng không nằm ngoài quy luật đó, ở Việt Nam, cùng với cơ chế thị trường ngày càng mở rộng, các doanh nghiệp cũng ngày một phát triển. Theo Tổng cục Thống kê, giai đoạn 2005-2014, số lượng doanh nghiệp tăng nhanh (276,33%), từ 106.616 doanh nghiệp (năm 2005) lên 401.224 doanh nghiệp (năm 2014). Theo đó, với những hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, doanh nghiệp đã đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Cụ thể:

- *Doanh nghiệp là bộ phận chủ yếu tạo ra GDP.* Nhìn vào Bảng 1, ta thấy, trong giai đoạn 2005-2013, đóng

góp của khối doanh nghiệp vào GDP cả nước luôn chiếm tỷ trọng lớn, trung bình 67,74%. Trong đó, doanh nghiệp nhà nước vẫn là khối doanh nghiệp có đóng góp cao nhất.

- *Đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà nước.* Tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước của khối doanh nghiệp ngày càng tăng, từ 32,9% năm 2005 với 75.098 tỷ đồng, lên 51,55% vào năm 2014 với 403.454 tỷ đồng. Điều đó cho thấy, khối doanh nghiệp ngày càng góp quan trọng vào thu ngân sách, từ đó giúp Nhà nước dễ dàng hơn trong việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội.

Xem xét kỹ hơn, trong số thu ngân sách nhà nước từ khu vực doanh nghiệp, thì số thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp cũng đóng góp đáng kể, từ con số 25.590 tỷ đồng năm 2005 đến 86.208 tỷ đồng năm 2014. Tuy nhiên, giai đoạn 2010-2014, do nền kinh tế gặp nhiều khó khăn,

BẢNG 1: VỐN ĐẦU TƯ VÀ GDP CỦA KHU VỰC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005-2013

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
VDT	343,135	404,7	532,1	616,7	708,8	830,3	924,5	1.010,1	1.091,1
GDP khối doanh nghiệp	620,965	723,299	848,952	1.109,267	1.235,502	1.450,787	1.857,022	2.167,485	2.427,702
GDP cả nước (theo giá thực tế)	914	1.061,565	1.246,769	1.616,047	1.809,149	2.157,828	2.779,88	3.245,419	3.584,262
Tỷ trọng đóng góp (%)	67,94	68,14	68,09	68,64	68,29	67,23	66,80	66,79	67,73

Nguồn: Tổng cục Thống kê

\* Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại | Email: muathuvang2910@gmail.com

**BẢNG 2: SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2005-2014**

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Lao động (>15 tuổi) nghìn người	42.774,9	43.980,3	45.208	46.460,8	47.743,6	49.048,5	50.352	51.422,4	52.207,8	53100
Doanh nghiệp	106.616	131.318	155.771	205.732	236.584	279.360	324.691	346.777	378.928	401.224

Nguồn: Tổng cục Thống kê

nên tốc độ gia tăng ngân sách nhà nước từ khối doanh nghiệp có dấu hiệu chững lại (Biểu đồ 1).

- *Góp phần quan trọng vào việc tăng năng suất lao động.* Trong nền kinh tế ngày càng mở rộng, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển cần phải đầu tư nhiều hơn về máy móc, thiết bị và con người để tăng năng suất lao động, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh. Nhận thức được điều này, trong những năm qua doanh nghiệp Việt Nam đã quan tâm hơn đến công nghệ và con người, được thể hiện qua việc năng suất lao động của Việt Nam giai đoạn 2005-2014 luôn có sự tăng trưởng (Biểu đồ 2).

- *Tạo công ăn việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo:* Số lượng các doanh nghiệp tăng lên đã thu hút một lượng lớn người lao động tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh (Bảng 2). Điều này giúp ổn định và phát triển cuộc sống của cư dân nơi doanh nghiệp hoạt động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và các vấn đề xã hội khác.

## HẠN CHẾ, BẤT CẬP

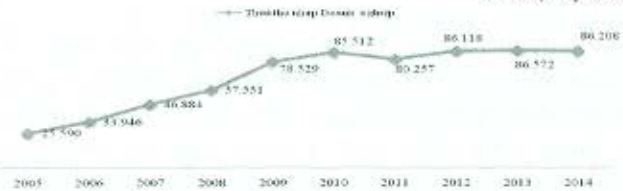
Mặc dù, có tiến bộ về thành tích đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, song khối doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Cụ thể:

*Thứ nhất, số lượng doanh nghiệp chưa tương xứng với số dân.* Một đất nước muốn có nền kinh tế phát triển cần phải có số lượng doanh nghiệp đồng đảo với một nền sản xuất của cải vật chất hiện đại có giá trị gia tăng cao. Tại Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2015, ông Đặng Đức Thành, Chủ nhiệm Câu lạc bộ các nhà kinh tế (VEC) cho rằng, để nền kinh tế có thể cất cánh, các nước cần ít nhất đội ngũ doanh nghiệp tương đương trên 2% dân số. Theo đó, Việt Nam cần ít nhất 2 triệu doanh nghiệp hiệu quả, trong khi chúng ta mới chỉ có hơn 400 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động... (Xuân Thân, 2015).

*Thứ hai, doanh nghiệp có quy mô nhỏ chiếm phần lớn.* Theo Báo cáo thường

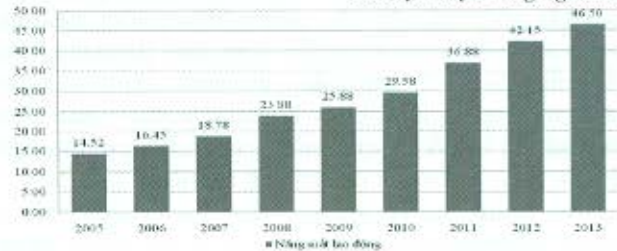
**BIỂU ĐỒ 1: SỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2005-2014**

Đơn vị: Tỷ đồng



**BIỂU ĐỒ 2: NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2005-2013**

Đơn vị: Triệu đồng/người/năm



Nguồn: Tác giả xử lý số liệu từ Tổng cục Thống kê

niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2014 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục dịch chuyển theo hướng quy mô ngày càng nhỏ đi, khiến Việt Nam đang thiếu hụt một lực lượng các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn đủ dẫn dắt nền kinh tế hội nhập với quốc tế. Sự thiếu hụt này thể hiện từ việc lao động bình quân trong doanh nghiệp đã giảm từ 49 lao động năm 2007, xuống chỉ còn 29 lao động trong năm 2014. Chính vì quy mô của doanh nghiệp càng nhỏ đã dẫn đến năng lực cạnh tranh và năng lực tài chính càng kém, nguy cơ thua lỗ cao (có tới gần 70% doanh nghiệp tư nhân kinh doanh không có lãi) và đặc biệt là khó tham gia được vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

*Thứ ba, doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phi sản xuất.* Tại cuộc họp giao ban của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cuối tháng 06/2015, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đặng Huy Đông đã đưa ra một con số, đó là Việt Nam hiện nay có khoảng 63%-65% doanh nghiệp hoạt động phi sản xuất. Theo nhận định của Thứ trưởng Đông, đối với nước ta, đây thực sự là điều đáng quan ngại. Bởi, sản xuất là tạo ra của cải vật chất cho xã hội, có vật chất thì mới tạo ra nhiều công ăn việc làm, đảm bảo được giá trị của đồng tiền và tạo nên thực lực của nền kinh tế. Tuy nhiên, việc nhiều doanh nghiệp không muốn sản xuất, chỉ muốn kinh doanh thương mại cũng là điều dễ hiểu. Bởi, ngoài

việc sản xuất rủi ro cao hơn so với thương mại, thì còn mất nhiều chi phí hơn. Với tư duy tận thu người dân, doanh nghiệp đã phải gánh nhiều khoản phí, lệ phí, như: câu chuyện một con gà “cồng” 14 thứ phí hay hạt cà phê “cồng lưng” gánh 17 khoản phí... Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn phải gánh cả những khoản không chính thức, “tế nhị” làm họ khó càng thêm khó.

*Thứ tư, chủ yếu sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp.* Thống kê từ Bộ Khoa học và Công nghệ cho thấy, phần lớn các doanh nghiệp ở Việt Nam đều đang sử dụng công nghệ tụt hậu so với mức trung bình của thế giới từ 2-3 thế hệ. Trong đó, có đến 76% máy móc, dây chuyền công nghệ nhập thuộc thế hệ những năm 60-70 của thế kỷ trước, 75% số thiết bị đã hết khấu hao, 50% thiết bị là đồ tân trang..., chỉ có 20% là nhóm ngành sử dụng công nghệ cao. Đây là nguyên nhân chính khiến phần lớn doanh nghiệp của nước ta mới chỉ tham gia vào khâu thấp nhất trong chuỗi cung ứng là lắp ráp và gia công, cung cấp các phụ tùng thay thế, chứ chưa tham gia sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

*Thứ năm, lực lượng lao động chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.* Theo tính toán của tác giả, mức tăng số lượng lao động sau 10 năm (2005-2014) là 124,13%, trong khi đó, mức tăng số lượng doanh nghiệp là 276,33%. Điều này phần nào phản ánh trình độ lao động của chúng ta chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2014, Việt Nam có khoảng 48 triệu người trong độ tuổi lao động, nhưng số lao động qua đào tạo nghề chỉ đạt 30%. Các lĩnh vực khác được đào tạo thì trình độ chưa cao, khả năng ngoại ngữ và làm việc nhóm còn hạn chế. Điều này dẫn đến việc các doanh nghiệp buộc phải bỏ ra một khoản chi phí nữa để đào tạo, bổ sung các kiến thức còn thiếu cho lực lượng lao động mới, từ đó làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

### CẦN TẠO ĐIỀU KIỆN HƠN NỮA!

*Một là, tiếp tục cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19, ngày 12/03/2015 của Chính phủ, để tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển.*

*Hai là, tăng chất lượng đào tạo để nâng cao trình độ cho người lao động. Đây là một trong những trọng tâm cần phải thực hiện triệt để. Có thể nói, trong giai đoạn hiện nay, chúng ta đang bị khủng hoảng về nguồn nhân*

lực. Các cơ sở đào tạo nghề chưa thực sự được chú trọng. Bên cạnh tâm lý của người lao động thì yếu tố chất lượng đào tạo cũng chưa thực sự cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Chính vì vậy, các bộ, ban, ngành cần phải đưa ra hướng giải pháp cụ thể để các thành phần trong xã hội có cơ hội để tiếp cận và nâng cao tay nghề lao động.

*Ba là, cần sớm hoàn thiện thị trường tài chính, giúp doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận đa dạng nguồn vốn hơn. Một trong những nguyên nhân khiến cho các sản phẩm trong nước khó tạo được sức cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp nước ngoài, đó là vấn đề thiếu vốn, khó huy động nguồn vốn. Khi thị trường tài chính phát triển đầy đủ, với các công cụ và quy định chặt chẽ sẽ khiến doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.*

*Bốn là, hiện nay, năng lực khoa học thực tiễn và năng lực phát triển công nghệ hiện đại của nước ta còn yếu, bởi vậy Nhà nước cần tạo điều kiện hơn nữa để tăng cường áp dụng các tiến bộ về khoa học, công nghệ, nhằm nâng cao năng suất lao động.*

*Năm là, thực tế cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu quá nhiều, nên khi nền kinh tế thế giới gặp khủng hoảng, doanh nghiệp Việt cũng gặp khó khăn ngay lập tức. Chính vì vậy, Nhà nước cần xây dựng các chính sách khuyến khích “người Việt dùng hàng Việt”, nhằm mở rộng thị trường nội địa, giúp các doanh nghiệp trong nước đứng vững ngay tại sân nhà. Bên cạnh đó, bản thân doanh nghiệp cần phải tự mình xây dựng được các tiêu chuẩn khắt khe và tuân thủ đúng các tiêu chuẩn đó, như: các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ... Có như vậy, các sản phẩm Việt khi đưa ra thị trường mới chiếm được lòng tin của người tiêu dùng nội địa. □*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2014). *Báo cáo tình hình phát triển ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất - kinh doanh*
2. Tổng cục Thống kê (2005-2014). *Niên giám thống kê các năm 2005-2014*
3. VCCI (2015). *Báo cáo thường niên doanh nghiệp năm 2014*
4. Xuân Thân (2015). *Việt Nam cần 2 triệu doanh nghiệp “khỏe” cho “trận đánh kinh tế lớn”, truy cập từ <http://vov.vn/kinh-te/viet-nam-can-2-trieu-doanh-nghiep-khoe-cho-tran-danh-kinh-te-lon-426225.vov>*